

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN T  
TỈNH QUẢNG NAM**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 174/2024/HNGĐ-ST

Ngày: 08/5/2024

V/v: “Tranh chấp ly hôn, nuôi con”.

**NHÂN DANH**

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN T, TỈNH QUẢNG NAM**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Đặng Phùng Thành.

*Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Nguyễn Đình Nguyễn và bà Nguyễn Thị Liên.

**- Thư ký phiên tòa:** Ông Nguyễn Trường Danh – Thư ký Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Quảng Nam.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện T, tỉnh Quảng Nam tham gia phiên tòa:** Bà Bùi Thị Hạnh Quyên – Chức vụ: Kiểm sát viên.

Ngày 08 tháng 5 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Quảng Nam xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân gia đình thụ lý số: 282/2023/TLST-HNGĐ ngày 06 tháng 10 năm 2023, về việc: “Tranh chấp ly hôn, nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 16/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 27 tháng 3 năm 2024, giữa các đương sự:

*- Nguyên đơn: Chị Võ Thị Thu T, sinh năm: 2004*

*Trú tại: Tổ 2, thôn B, xã B, huyện T, Quảng Nam.*

*- Bị đơn: Anh Phan Thanh M, sinh năm: 2001*

*Trú tại: Tổ 5, thôn L, xã BD, huyện T, Quảng Nam.*

(Nguyên đơn chị T có mặt; bị đơn anh M vắng mặt).

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

\* Theo đơn khởi kiện, bản tự khai cũng như trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, nguyên đơn Chị Võ Thị Thu T trình bày: Chị T và anh M tự nguyện tìm hiểu và đến với nhau thành vợ chồng, có tổ chức lễ cưới và có đăng ký kết hôn tại UBND xã BD, huyện T vào năm 2022. Sau khi cưới vợ chồng sống hạnh phúc thời gian ngắn thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do anh M thường xuyên ăn nhậu, nghe lời bạn bè rủ rê chơi cờ bạc. Vợ chồng chị bất đồng quan điểm sống, thường xuyên mâu thuẫn nhau. Vợ chồng chị sống ly thân với nhau đã nửa năm nay. Nay chị T xét thấy tình cảm vợ chồng không còn yêu thương nhau nữa, cuộc sống chung không thể kéo dài nên chị T yêu cầu tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh M.

- Về con chung: Chị T khai vợ chồng chị có 01 con chung tên là: Phan Thanh K, sinh ngày: 19/10/2022. Hiện nay chị T đang nuôi con rất tốt, chị yêu cầu tòa án cho chị được nuôi con nếu ly hôn và chị không yêu cầu anh M cấp dưỡng nuôi con chung.

- Về tài sản chung: Chị T không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Nợ chung, cho mượn nợ: Không có.

\* Bị đơn, Anh Phan Thanh M trình bày tại biên bản hòa giải: Về hoàn cảnh kết hôn, điều kiện và thời gian kết hôn anh thống nhất như chị T trình bày. Về nguyên nhân mâu thuẫn thì vợ chồng anh có mâu thuẫn với nhau. Nay chị T muốn ly hôn anh M không đồng ý. Yêu cầu Tòa án giải quyết cho vợ chồng anh được đoàn tụ làm ăn nuôi con.

- Về con chung: Anh M khai vợ chồng anh có 01 con chung tên là: Phan Thanh K, sinh ngày: 19/10/2022. Hiện nay vợ anh đang nuôi con và anh không đồng ý ly hôn vì vợ anh không cho anh thăm con.

- Về tài sản chung: Vợ chồng không có.

- Nợ chung, cho mượn nợ: Không có.

\* Phát biểu của Kiểm sát viên tham gia phiên tòa:

- Về việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Thư Ký, Hội đồng xét xử, nguyên đơn trong quá trình giải quyết vụ án, trình tự thu thập chứng cứ là đúng quy định pháp luật. Bị đơn chỉ đến Tòa án 01 lần, ngoài ra đều vắng mặt không đến Tòa án làm việc dù đã được tổng đạt hợp lệ.

Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử xử chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của nguyên đơn Chị Võ Thị Thu T. Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của chị T giao con chung là cháu Khoa cho chị T trực tiếp nuôi dưỡng. Chị T không yêu cầu anh M cấp dưỡng nên không xét.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa; Căn cứ lời trình bày của đương sự tại phiên tòa, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện T, tỉnh Quảng Nam;

[1] Về thủ tục tố tụng: Đây là quan hệ tranh chấp ly hôn, nuôi con là thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định tại khoản 1 Điều 28; Điểm a khoản 1 Điều 35 Bộ luật Tố tụng dân sự. Vụ án có bị đơn cư trú tại huyện T, tỉnh Quảng Nam. Tòa án nhân dân huyện T thụ lý, giải quyết là đúng với quy định tại điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự. Bị đơn đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ các văn bản cho bị đơn. Bị đơn có mặt 01 buổi hòa giải, vắng mặt không có lý do tại các buổi hòa giải cũng như tại phiên tòa. Do vậy, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vụ án theo qui định tại Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung vụ án: Xét thấy quan hệ hôn nhân giữa Chị Võ Thị Thu T và Anh Phan Thanh M có đăng ký kết hôn theo giấy chứng nhận kết hôn số 194 do Ủy ban nhân dân xã BD, huyện T, tỉnh Quảng Nam cấp ngày 10/11/2022 nên xác định chị T và anh M là vợ chồng hợp pháp. Sau khi kết hôn chị T xác định vợ chồng sống hạnh phúc được thời gian ngắn thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do anh M không lo làm ăn, suốt ngày ăn chơi, nhậu nhẹt, cờ bạc. Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án muốn hòa giải cho các bên đoàn tụ chung sống làm ăn nuôi con, nhưng anh M chỉ một lần đến Tòa án để làm việc. Hội đồng xét xử thấy các bên đương sự không thật sự mong muốn sống bên nhau, mục đích hôn nhân không đạt được, nếu có kéo dài thì cuộc sống hôn nhân cũng không có. Hội đồng xét xử căn cứ Điều 56 Luật hôn nhân

và gia đình năm 2014 chấp nhận yêu cầu của Chị Võ Thị Thu T xin được ly hôn với Anh Phan Thanh M.

[3] Về con chung: Căn cứ vào lời khai của chị T, anh M; căn cứ vào giấy khai sinh, xác định: Vợ chồng chị T và anh M có 01 con chung tên là: Phan Thanh K, sinh ngày 19/10/2022. Nguyên vọng của chị T là xin nuôi con chung đến 18 tuổi, trưởng thành, không yêu cầu anh M dưỡng nuôi con chung. Do bị đơn anh M vắng mặt, Hội đồng xét xử không biết được nguyên vọng của anh M có mong muốn nuôi con hay không. Trong khi cháu Khoa từ trước đến nay sống ổn định với chị T. Chị T trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn giao cháu Khoa cho chị T trực tiếp nuôi dưỡng là phù hợp với tình hình thực tế và đúng pháp luật.

[4] Về cấp dưỡng nuôi con: Chị T không yêu cầu anh M cấp dưỡng nuôi con chung nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền đi lại thăm nom, chăm sóc, giáo dục con. Vì lợi ích của con, khi cần thiết theo yêu cầu của một bên hoặc của hai bên thì Tòa án có thể quyết định cho thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc mức cấp dưỡng nuôi con chung.

[5] Về tài sản chung: Chị T không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] Về nợ chung và cho mượn nợ: Chị T khai vợ chồng không có nợ ai và không cho ai mượn nợ, Hội đồng xét xử không xem xét.

[7] Về án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Chị Võ Thị Thu T phải chịu số tiền: 300.000đồng (Ba trăm nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định tại điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/ UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án, của Ủy ban Thường vụ Quốc hội; Được tính trừ vào số tiền: 300.000đồng (Ba trăm nghìn đồng) tạm ứng án phí mà chị T đã nộp theo biên lai thu số 0003394 ngày 06/10/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện T, tỉnh Quảng Nam.

[8] Các bên đương có quyền kháng cáo, thời hạn kháng cáo theo quy định tại các Điều 271; Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

[9] Xét đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện T, tỉnh Quảng Nam là đúng pháp luật, phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên chấp nhận.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

- Căn cứ khoản 1 Điều 28; Điểm a khoản 1 Điều 35; Điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 144; Điều 146; Điều 227; Điều 271; Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

- Căn cứ các Điều 2 Điều 56; Điều 57; Điều 58; Điều 81; Điều 82; Điều 83 và Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

- Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

1. Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn Chị Võ Thị Thu T về việc ly hôn với Anh Phan Thanh M. Chị Võ Thị Thu T được ly hôn với Anh Phan Thanh M.

2. Về con chung, nuôi con và mức cấp dưỡng nuôi con chung:

- Xác định vợ chồng Chị Võ Thị Thu T và Anh Phan Thanh M có 01 con chung tên là: Phan Thanh K, sinh ngày: 19/10/2022.

Chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn Chị Võ Thị Thu T. Giao cháu Phan Thanh K, sinh ngày: 19/10/2022 cho chị T trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi cháu Khoa đủ 18 tuổi, trưởng thành. Chị T không yêu cầu anh M cấp dưỡng nuôi con chung nên Hội đồng xét xử không xét.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền đi lại thăm nom chăm sóc giáo dục con. Vì lợi ích của con, khi cần thiết theo yêu cầu của một bên hoặc của hai bên thì Tòa án có thể quyết định cho thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc mức cấp dưỡng nuôi con chung.

3. Về tài sản chung: Chị T không yêu cầu, Hội đồng xét xử không xem xét.

4. Về nợ chung và cho mượn nợ: Chị T khai vợ chồng không có nợ ai và không cho ai mượn nợ, Hội đồng xét xử không xem xét.

5. Về án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Chị Võ Thị Thu T phải chịu số tiền: 300.000đồng (Ba trăm nghìn đồng). Được tính trừ vào số tiền: 300.000đồng (Ba trăm nghìn đồng) tạm ứng án phí mà chị T đã nộp theo biên lai thu số 0003394 ngày 06/10/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện T, tỉnh Quảng Nam.

6. Nguyên đơn có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Bị đơn vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ để xin Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Nam xét xử phúc thẩm.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Quảng Nam;
- VKSND huyện T;
- Chi cục THA.DS huyện T;
- UBND xã BD.
- Các bên đương sự;
- Lưu hồ sơ, lưu án văn;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ  
(Đã ký tên, đóng dấu)**

**Đặng Phùng Thành**